

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *24* /2008/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định khu vực phải xin giấy phép xây dựng và thủ tục cấp phép xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động (trạm BTS) trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

WEBSITE CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN BẢN

Số: *439*

Ngày *8* tháng *7* năm *08*

Kính chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin Truyền thông hướng dẫn về cấp phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 15/TTr-STTTT ngày 28 tháng 5 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khu vực phải xin giấy phép xây dựng và thủ tục cấp phép xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động (trạm BTS) trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao cho Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả với UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *h*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ TT&TT;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Các doanh nghiệp Viễn thông;
- Website chính phủ;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu VT-ÇN, NC (T.45)
(QuyđinhTramBTS)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Khiết

QUY ĐỊNH

Khu vực phải xin giấy phép xây dựng và thủ tục cấp phép xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động (trạm BTS) trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2008 /QĐ-UBND
ngày 27 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu và phạm vi điều chỉnh

1. Việc ban hành quy định này nhằm giảm thiểu thủ tục hành chính trong công tác cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm BTS; đẩy nhanh việc xây dựng; lắp đặt các trạm thu, phát sóng thông tin di động phục vụ phát triển kinh tế – xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2. Việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trong mọi trường hợp phải bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, không gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khoẻ cho cộng đồng; đảm bảo tuân thủ quy hoạch xây dựng, kiến trúc, cảnh quan đô thị.

3. Quy định này quy định phạm vi các khu vực phải xin giấy phép xây dựng và thủ tục cấp phép xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động (dưới đây gọi tắt là trạm BTS) trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước, bao gồm Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng và khai thác trạm BTS.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trạm BTS loại 1: Là công trình xây dựng bao gồm nhà trạm và cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động được xây dựng trên mặt đất;

2. Trạm BTS loại 2: Là cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động và thiết bị phụ trợ được lắp đặt trên các công trình đã được xây dựng.

Điều 4. Các Khu vực xây dựng, lắp đặt trạm BTS phải có giấy phép xây dựng

Đối với trạm BTS loại 1 khi xây dựng bắt buộc phải có giấy phép xây dựng cho tất cả các khu vực trên địa bàn tỉnh. Đối với trạm BTS loại 2, khu vực phải xin giấy phép xây dựng bao gồm: Các xã, phường thuộc thành phố Buôn Ma Thuột; thị trấn thuộc các huyện trong tỉnh.

**CHƯƠNG II
THỦ TỤC XIN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Điều 5. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

1. Sở Xây dựng: Cấp giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 2.

Điều 6. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng

1. Hồ sơ xin giấy phép xây dựng được quy định tại Mục II, khoản 1, Thông tư số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

2. Chủ đầu tư hoàn tất hồ sơ và nộp hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng trạm BTS tại cơ quan cấp phép (theo quy định tại Điều 5).

3. Sở Xây dựng và UBND các huyện, thành phố căn cứ Luật Xây dựng, các quy định về cấp giấy phép xây dựng và Quy định này để cấp giấy phép xây dựng. Thời gian giải quyết tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của chủ đầu tư.

4. Sau khi cấp giấy phép xây dựng, cơ quan cấp phép gửi Sở Thông tin và Truyền thông 01 bộ hồ sơ để theo dõi, quản lý.

**CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Thông tin và Truyền thông
 - a) Chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.
 - b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện các nội dung của quy định này.

2. Sở Xây dựng

Sở Xây dựng phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trên địa bàn theo hướng dẫn tại quy định này.

3. UBND các huyện, thành phố

UBND các huyện, thành phố phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trên địa bàn theo hướng dẫn tại quy định này.

4. Các tổ chức đầu tư xây dựng và khai thác trạm BTS

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng đề xuất kế hoạch phát triển mạng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Định kỳ tháng hai hàng năm báo cáo kế hoạch phát triển mạng thông tin di động, đầu tư xây dựng mới các trạm BTS trong năm (kể cả trạm trong và ngoài khu vực cấp phép) theo mẫu tại phụ lục kèm sau về Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk.

c) Thực hiện đúng các nội dung hướng dẫn của quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

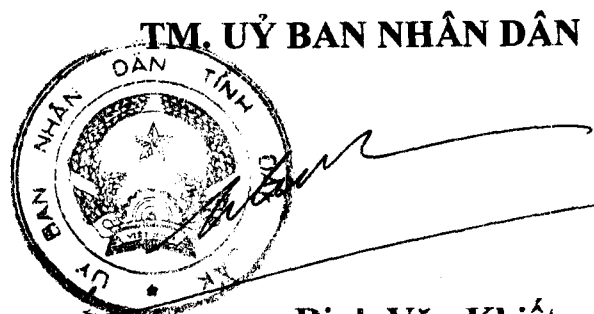
d) Tham gia cùng với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.

e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm do không thực hiện đúng các nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

Điều 8: Điều khoản thi hành

1. Những vấn đề liên quan khác không được quy định trong Quy định này thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.



Đình Văn Khiết

Phụ lục

Tên chủ đầu tư

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : /BC-....

....., ngày ... tháng ... năm 200...

BÁO CÁO

Danh sách trạm BTS phát triển mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong năm

Danh sách trạm BTS của <Chủ đầu tư> dự kiến xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong năm gồm có:

S T T	Tên trạm	Thời gian xây dựng, lắp đặt	Địa điểm Xây dựng lắp đặt	Độ cao (m)	Tọa độ		Đặc điểm trạm BTS			Tình trạng sử dụng		
					Kinh độ	Vĩ độ	BTS loại 2	BTS loại 1		Tự xây lắp	Thuê của DN khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)			(11)
								

*** Ghi chú:**

- Địa điểm: ghi đầy đủ thôn, buôn, xã phường, thị trấn, huyện, thành phố vào mục số (4).
- Đánh dấu x đối với BTS có đặc điểm thuộc các mục (8), (9), (10), (11).
- Riêng mục số (12): ghi rõ tên doanh nghiệp có công trình cho thuê.

Người lập biểu

(ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Sở Bưu chính Viễn thông;
- Lưu: ...